TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị D, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Mai Thị Thúy D, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2014;

Ngày 17-8-2019, bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ từ ngày 18-8-2019 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 27-8-2019 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mai Thị Thúy D, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đức H; vắng mặt;

+ Ông Lê Hồng Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy T sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 20 giờ ngày 17-8-2019, do cần ma túy để sử dụng, T mượn điện thoại di động của một người bạn tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đang cùng uống rượu chung với T gọi cho đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi T2 có biết ai bán ma túy không và nhờ T2 mua giùm cho T 400.000 đồng ma túy, T2 đồng ý. Khoảng 05 phút sau, T2 gọi điện thoại lại và nói T đến gần khu vực Xưởng 2 của Công ty Tr thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương sẽ có người giao ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 69K1 – 211.78 đến địa điểm trên và gặp một đối tượng (không rõ tên), đối tượng này hỏi T có phải là người mà T2 kêu đến lấy ma túy không, T nói phải nên đối tượng này đưa cho T 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy và kêu T đưa 300.000 đồng. T đưa cho đối tượng 500.000 đồng nhưng do không có tiền thối lại nên đối tượng yêu cầu T lấy thêm một bịch ma túy giá 200.000 đồng nữa thì T đồng ý. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe mô tô biển số 69K1 – 211.78 đi về hướng xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 69K1 -211.78 đi đến đoạn đường ĐT-747 thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an xã H phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng xe và yêu cầu T xuất trình giấy tờ, đồ vật mang theo để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ống quần bên phải của T có 02 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá T mua với giá 500.000 đồng để sử dụng. Lực lượng tuần tra Công an xã H đã tiến hành niêm phong 02 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nêu trên và đưa T về trụ sở Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- 02 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển số 69K1 – 211.78;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo i55 màu vàng đồng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69K1 – 211.78;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Sau đó, Công an xã H lập hồ sơ ban đầu và bàn giao T cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 631/MT-PC54 ngày 26-8-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 02 bịch nylon hàn kín miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,1204 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển số 69K1 – 211.78 do Nguyễn Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 17-8-2019, T điều khiển xe này đến khu vực Xưởng 2 Công ty Tr thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKS.TU ngày 06-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,1204 gam ma túy, loại Methamphetamine; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển số 69K1 – 211.78 và giấy chứng nhận đăng ký xe; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo i55 màu vàng đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điềutra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 17-8-2019, tại ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1204 gam ma túy, loại Methemphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã

hội tại địa phương. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 0,1204 gam ma túy, loại Methamphetamine là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển số 69K1 – 211.78 và giấy chứng nhận đăng ký xe là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Thúy D là vợ của bị cáo T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này, nếu sau này có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo i55 màu vàng đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[7] Đối với đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân) là người giới thiệu người bán ma túy cho T; đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân) là người đã cho T mượn điện thoại để gọi cho T2 vào ngày 17-8-2019 và đối tượng (không rõ tên) bán trái phép chất ma túy cho T ở khu vực Xưởng 2 Công ty Tr vào ngày 17-8-2019 do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý và sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 46, 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-8-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1204 gam ma túy, loại Methemphetamine (đựng trong 01 bì thư niêm phong có ký hiệu 631/PC09);

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 69K1 – 211.78, số máy E3X9E106060, số khung RLCUE3240HY040859, xe kính chiếu hậu, không paga, không kiểm tra trong máy và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 69K1 – 211.78;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đồng, bị bể màn hình, không mở được máy nên không kiểm tra được số imei, không kiểm tra trong máy và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm